

Số: 200/KH-TMN **Protected by PDF Anti-Copy Free**
Diễn Kỷ, ngày 15 tháng 10 năm 2024
(Upgrade to Pro Version to Remove the Watermark)

KẾ HOẠCH CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU, CHI
NĂM HỌC: 2024 - 2025

I. Các căn cứ lập kế hoạch

- Công văn số 1966/SGD&ĐT-KHTC Ngày 05/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào Tạo V/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh Nghệ An;

- Căn cứ công văn Số: 2461/UBND - GD&ĐT Ngày 10/09/2024 của UBND Huyện V/v: Triển khai thực hiện các văn bản của UBND tỉnh Nghệ An; Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các khoản thu, chi năm học 2024- 2025 trong lĩnh vực giáo dục và Đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn;

- Nghị quyết số: 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nghệ An Quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Thông tư số: 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội Vụ Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế-BGD&ĐT quy định về công tác y tế trường học;

- Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Công văn số 5584/BGDĐT-KHTC ngày 23/08/2011 của Bộ GD&ĐT về việc tiếp tục chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong cơ sở giáo dục;

- Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT, Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của tỉnh;

- Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Thông tư Số: 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Căn cứ Thông tư Số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Công văn 2274/UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân Huyện Diên Châu V/v triển khai Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Căn cứ Biên bản khảo sát, kiểm tra cơ sở vật chất, hiện trạng sử dụng tại Trường Mầm non Diên Kỷ Năm học: 2024 – 2025 vào ngày 28 tháng 6 năm 2024;

- Căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

- Nhu cầu thực tế của nhà trường năm học 2024 - 2025.

II. Mục đích:

Thu học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường, thu kinh phí ban đại diện cha mẹ học sinh giúp Nhà trường chăm lo tạo các điều kiện cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ để góp phần tạo nên trường lớp ngày càng khang trang hơn, phương tiện dạy học ngày càng đầy đủ hơn, trang thiết bị đồ dùng bán trú ngày càng hiện đại hơn, điều kiện sinh hoạt của các em học sinh ngày càng được cải thiện, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục của nhà trường.

III. Đối tượng được hưởng lợi:

Đối tượng được hưởng lợi trực tiếp là trẻ em học mầm non tại nhà trường.

IV. Hình thức thu:

- Các khoản thu theo quy định thực hiện theo đúng công văn hướng dẫn của cấp trên.

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường: Nhà trường thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh bằng văn bản tại cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh trường, phụ huynh có bản đăng ký thống nhất các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Các khoản đóng góp tự nguyện thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức bình quân hay tối thiểu.

Công khai mức thu và nội dung chi, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, dân chủ.

V. NỘI DUNG CĂN CỨ THU CHI VÀ QUY ĐỊNH MỨC CHI TRONG NĂM HỌC 2024 – 2025.

(Upgrade to Pro Version to Remove the Watermark)

1. KHOẢN THU THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH: Thu, chi học phí

1.1. Các văn bản làm căn cứ triển khai thực hiện gồm:

Thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục, mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ năm học 2023-2024.

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Công văn số 1966/SGD&ĐT-KHTC Ngày 05/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào Tạo V/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh Nghệ An;

1.2. Mức thu học phí học trực tiếp đối với Trường mầm non Diễn Kỷ:

+ 100.000 đồng/tháng/trẻ.

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu người học tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ; học phí được thu tối đa 9 tháng/năm.

- Nhà trường thực hiện thu tiền học phí bằng phương thức không sử dụng tiền mặt, lập hoá đơn theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 48/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính và giao 1 liên cho người nộp tiền.

- Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì mức học phí được thu theo số tháng học thực tế; Không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Đối với các tháng có thời gian học thực tế không đủ cả tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính như sau:

+ Thời gian dạy học thực tế trong tháng dưới 15 ngày (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện thu 1/2 tháng;

+ Thời gian dạy học thực tế trong tháng từ 15 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện thu đủ tháng.

- Phương thức xác định mức thu học phí như sau:

- Phương thức xác định mức thu học phí như sau:

+ Đối với học sinh có nơi thường trú trong nội tỉnh Nghệ An: Học sinh có nơi thường trú ở vùng nào thì thực hiện thu học phí theo mức thu của vùng đó.

+ Đối với học sinh có nơi thường trú ở ngoại tỉnh, nơi tạm trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Học sinh có nơi tạm trú ở vùng nào thì thực hiện thu học phí theo mức thu của vùng đó.

1.3. Cách thức thu tiền học phí bằng tài khoản

- Cách 1: Phụ huynh nộp tiền học phí qua hệ thống phần mềm SISAP.

- Cách 2: Phụ huynh nộp tiền học phí qua Banking bằng mã khách hàng của từng học sinh

1.4. Chính sách miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí. (Theo Điều 15,16,17,18 Chương IV, Mục 1 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ)

*** Đối tượng được miễn học phí:**

- Trẻ em học mẫu giáo khuyết tật.
- Trẻ em học mẫu giáo không có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trẻ em mầm non là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

*** Đối tượng được giảm học phí:**

- Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

+ Trẻ em học mẫu giáo là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

+ Trẻ em học mẫu giáo có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

*** Không thu học phí có thời hạn**

- Khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền công bố; tùy theo mức độ và phạm vi thiệt hại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí trong thời hạn nhất định đối với trẻ em học mẫu giáo thuộc vùng bị thiên tai, dịch bệnh, vùng xảy ra các sự kiện bất khả kháng.

*** Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập**

- Trẻ em học mẫu giáo mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Trẻ em học mẫu giáo bị khuyết tật.

- Trẻ em học mẫu giáo có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

1.5. Quy trình thủ tục thực hiện Chính sách miễn giảm học phí và phương thức chi trả (Theo Điều 19,20,21,22 Chương IV, Mục 2 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ)

*** Quy trình thực hiện:**

- Vào đầu năm học, nhà trường, giáo viên chủ nhiệm công khai mức thu học phí; chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí, phương thức chi trả theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ cho phụ huynh, học sinh được biết, hình thức công khai tại cuộc họp phụ huynh, học sinh, tại bảng tin, đưa lên zalo các nhóm, lớp, lên trang thông tin điện tử của trường...

- Quy trình thủ tục thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và phương thức chi trả thực hiện theo quy định tại Điều 19, 20, 21, 22 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

+ Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em mầm non học tại trường thuộc đối tượng được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập nộp các hồ sơ theo quy định gửi nhà trường theo hình thức nộp trực tiếp cho bộ phận kế toán.

+ Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm xem xét duyệt hồ sơ và lập danh sách học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập gửi cơ quan quản lý cấp trên thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

+ Sau khi có kết quả xét duyệt, thẩm định, nhà trường công khai kế hoạch thu chi học phí từng lớp và toàn trường cho cán bộ, giáo viên và người lao động, phụ huynh biết để thực hiện và giám sát.

*** Hình thức công khai:**

- Tại cuộc họp phụ huynh của lớp, trường.

- Tại bảng tuyên truyền của lớp, đưa lên ZALO nhóm, lớp để tất cả phụ huynh trong lớp được biết.

- Tại bảng tin của nhà trường.

- Đăng tải lên Website: <http://mamnondienky.dienchau.edu.vn/admin>

1.6. Quản lý và sử dụng học phí

- Số tiền học phí không phải nộp thuế cho nhà nước. Số tiền học phí thu được trích 40% để thực hiện nguồn cải cách tiền lương và 60% để chi các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nhà trường thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

2. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG.

- Thông qua bản **Kế hoạch số: 196/KH-TMN, ngày 9 tháng 10 năm 2024 “Kế hoạch dự trù thu chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của Trường Mầm non Diễn Kỷ Năm học 2024-2025”**

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

3. CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP TỰ NGUYỆN:

3.1. Tài trợ cho cơ sở giáo dục:

Thực hiện theo “**Công văn Số: 925/PGDDĐT, ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT V/v phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ năm học 2024-2025”** gồm những nội dung sau:

- Mua 20 quạt trần cho các lớp học.

- Lắp rèm chống nắng, mưa cho các lớp.

- Mua 03 ti vi cho các lớp học.

- Mua sơn, dụng cụ sơn để sơn lại bờ bao, tường các lớp học.

3.2. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thực hiện đúng theo Điều 10, Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp có được từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các trường ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện học sinh trường.

- Các nội dung liên quan đến thu, chi kinh phí của ban đại diện cha mẹ học sinh phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, dân chủ; công khai dự toán và quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh không được quyền gộp của người học hoặc gia đình người học:

+ Các khoản ủng hộ không theo nguyên tắc tự nguyện.

+ Các khoản ủng hộ không phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: Bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

* Dự kiến chi quỹ hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Dự kiến thu: 27,000,000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng)

- Dự kiến chi: 27,000,000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng)

gồm các nội dung sau:

TT	Nội dung chi	Dự kiến chi	Dự kiến Số lượng	Số tiền	Ghi chú
1	Tổ chức các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm gồm 3 đợt.	Chi tiền nước mỗi đợt 70.000 đồng	24 nhóm, lớp	5,040,000	
2	Chi quà khai giảng cho các cháu	Chi mỗi cháu 1 ống sữa 5.000 đồng	665 cháu	3,325,000	
3	Giúp đỡ trẻ nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết nguyên Đán và dịp tổng kết.	Mỗi cháu 150.000 gồm 2 đợt	20 cháu	6,000,000	
4	Chi lễ hội mừng xuân	Mỗi cháu 1 hộp	665 cháu		

		sữa: 5.000 đồng		3,325,000	
5	Chi tổng kết cho trẻ: - Sữa cho trẻ toàn trường. - Mỗi cháu 1 quyển truyện	Mỗi cháu 5.000 đồng 9,000 đồng	665 cháu	9,310,000	
Tổng	27,000,000 (Hai mươi bảy triệu đồng)				

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Hình thức thực hiện:

- Thông qua niêm yết tại nhà trường.
- Thông qua hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, qua cuộc họp phụ huynh toàn trường.
- Thông qua website của trường.

2. Quy trình thực hiện

- Xin chủ trương của cấp ủy - chi bộ
- Xin chủ trương của Hội đồng trường.
- Lãnh đạo nhà trường họp để góp ý xây dựng kế hoạch.
- Họp Ban đại diện CMHS xin ý kiến về xây dựng Kế hoạch.
- Thông qua tập thể sư phạm nhà trường về dự thảo xây dựng kế hoạch.
- Tổ chức họp phụ huynh toàn trường để lấy ý kiến về các khoản dự kiến thu, chi đóng góp từ phụ huynh.
- Hoàn thiện kế hoạch.
- Thông báo công khai kế hoạch để lấy ý kiến trong 30 ngày.
- Hết 30 ngày công khai nhà trường lập biên bản kết thúc công khai việc lấy ý kiến và tổ chức thu, chi các nguồn đóng góp từ phụ huynh theo đúng kế hoạch.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT, UBND Xã
- Ban đại diện CMHS trường và lớp
- Lưu hồ sơ.





PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN NGUYÊN
Số: 135a/KH-TMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Diễn Nguyên, ngày 9 tháng 09 năm 2020

**KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC VÀ DỰ TRÙ KINH PHÍ
HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN ĐÓNG GÓP TỪ PHỤ HUYNH
NĂM HỌC: 2020 - 2021**

I. Các căn cứ lập kế hoạch:

- Công văn số 2378/SGD&ĐT-KHTC Ngày 16/12/2019 của Sở Giáo dục và Đào Tạo V/v hướng dẫn công tác thu, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh Nghệ An;
- Công văn số 1620/SGD&ĐT-KHTC Ngày 19/08/2020 của Sở Giáo dục và Đào Tạo V/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2020-2021 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh Nghệ An;
- Công văn số 1802/UBND-GD&ĐT ngày 27/8/2020 của UBND huyện Diễn Châu về việc thực hiện các khoản thu, chi năm học 2020-2021 tại các cơ sở GD công lập trên địa bàn huyện Diễn Châu.
- Nhu cầu thực tế của nhà trường năm học 2020-2021.

II. Mục đích:

Huy động cộng đồng xã hội, các nhà hảo tâm, mọi người dân và cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình giáo dục đồng thời đóng góp công sức, vật chất và tiền của cùng Nhà trường chăm lo tạo các điều kiện cho hoạt động giáo dục để góp phần

tạo nên trường lớp ngày càng kang trang hơn, phương tiện dạy học ngày càng đầy đủ hơn, điều kiện sinh hoạt của các em học sinh ngày càng được cải thiện, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục của nhà trường.

III. Đối tượng được hưởng lợi:

Đối tượng được hưởng lợi trực tiếp là trẻ em học mầm non tại nhà trường.

IV. Hình thức huy động:

- Các khoản thu theo quy định hiện theo đúng công văn hướng dẫn của cấp trên.

- Các khoản đóng góp tự nguyện thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện giữa hai bên.

- Các khoản đóng góp thỏa thuận: Nhà trường thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh bằng văn bản tại cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh, trường.

Công khai mức thu và nội dung chi, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, dân chủ.

V. NỘI DUNG CẦN THU, CHI VÀ DỰ KIẾN MỨC CHI TRONG NĂM HỌC 2020 – 2021.

1. KHOẢN THU THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH: Thu, chi học phí

1.1. Các văn bản làm căn cứ triển khai thực hiện gồm:

+ Nghị định số 86/2015/N Đ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

+ Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định về mức thu học phí trong cơ sở giáo dục- đào tạo công lập thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ học kỳ II năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 và Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 25/09/2019 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định về mức thu học phí trong cơ sở giáo dục- đào tạo công lập thuộc tỉnh Nghệ An về sửa đổi, bổ sung mục III, Khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Nghệ An.

Mức thu học phí đối với cấp học mầm non, xã thuộc huyện đồng bằng: 100.000 đồng/tháng.

- Học phí thu theo 9 tháng/năm học; học phí trường mầm non thu theo tháng thực học.

- Đối tượng được miễn, giảm học phí:

+ Trẻ hộ nghèo: miễn giảm: 100% học phí

+ Trẻ cận nghèo: miễn giảm: 50% học phí

2. CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP THỎA THUẬN:

2.1. Tổ chức bán trú trong trường mầm non và tiền nước uống.

2.1.1. Các văn bản làm căn cứ triển khai thực hiện:

- Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội Vụ về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế-BGD&ĐT quy định về công tác y tế trường học;

- Công văn số 5584/BGDĐT ngày 23/08/2011 của Bộ GD&ĐT về việc tiếp tục chấn chỉnh tình trạng trong cơ sở giáo dục;

- Công văn số 2378/SGDĐT ngày 16/12/2019 của Sở Giáo dục và Đào Tạo V/v hướng dẫn công tác thu, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh Nghệ An;

- Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội Vụ - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Các văn bản quy định khác có liên quan.

2.1.2. Nội dung thực hiện:

a) Tổ chức bán trú trong trường mầm non

* **Tiền ăn:** Tính các chi phí (lương thực, thực phẩm bữa chính, bữa phụ, chất đốt) quy ra mức thu/ngày/học sinh = 18. 000 đồng. Đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi.

* **Chi phí phục vụ tổ chức bán trú:**

1. Dự trù thu: 440 cháu x 9 tháng x 77.000 đồng/trẻ/tháng = 304.920.000 đồng (Ba trăm linh bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Dự trù chi: 304.920.000 đồng (Ba trăm linh bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) gồm các mục chi như sau:

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi trả thuê khoán người nấu ăn:				
1	Chi lương 9 cô nuôi dưỡng 9 tháng	81	3.200.000	259.200.000	
	Các loại dụng cụ để nấu ăn cho các cháu ăn nghỉ cả ngày tại trường				
1	Chi mua máy xay sinh tố lại to	1	2.015.000	2.015.000	
2	Chi mua nồi cơm điện 7kg	1	2.250.000	2.250.000	
3	Chi mua cân đồng hồ loại 30 kg	1	570.000	570.000	
4	Chi mua thìa inoc	100	8.000	800.000	
5	Chi mua bát inoc loại vừa	80	10.000	800.000	
6	Chi mua bát inoc loại to dùng để múc canh	60	30.000	1.800.000	
7	Chi mua xoong đựng thức ăn loại nhỏ	20	50.000	1.000.000	
	Các loại vật dụng đồ dùng cho các cháu ăn nghỉ cả ngày tại trường				
1	Chi mua giấy vệ sinh 1 lớp/bịch/tháng x 9 tháng x 15 lớp = 135 bịch/năm học	135	30.000	4.050.000	

2	Chi mua giấy lau miệng 1 lớp/bịch/tháng x 9 tháng x 15 lớp = 135 bịch/năm học	135	20.000	2.700.000	
3	Chi mua dầu rửa bát 1 tuần/2 can x 35 tuần = 70 tuần	70	95.000	6.650.000	
4	Chi mua nước lau sàn nhà 1 lớp/ống/tháng x 9 tháng x 15 lớp = 135 ống/năm học	135	35.000	4.725.000	
5	Chi mua xà phòng giặt o mô lớp/gói/năm x 9 tháng x 15 lớp	15	120.000	1.800.000	
6	Chi mua nước liboy rửa tay 1 lớp/ống/tháng x 9 tháng x 15 lớp = 135 ống/năm học	135	30.000	4.050.000	
Chi phí điện, nước sinh hoạt tăng thêm do tổ chức bán trú					
1	Chi trả tiền nước sạch dự kiến 1 tháng 550.000 đồng	9	490.000	4.410.000	
2	Chi trả tiền điện dự kiến 1 tháng 1.000.000 đồng	9	900.000	8.100.000	

b) Tiền nước uống của học sinh: Dự kiến thu 45.000 đồng/trẻ/năm học (1 tháng/1 cháu là 5.000 đồng) cụ thể như sau:

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 5 của Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế- BGD&ĐT quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ theo lượng nước uống của trẻ trong năm học: 1 cháu uống hết 3 bình nước = 60 lít nước trong 1 năm học. 1 bình nước Thủy Tiên có giá 15.000 đồng. Như vậy, 1 cháu tiền nước uống 45.000 đồng/năm học.

3. TÀI TRỢ VÀ ĐÓNG GÓP TỰ NGUYỆN:

3.1. Tài trợ cho nhà trường:

a) Các căn cứ pháp lý thực hiện:

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/08/2018 Thông tư quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Công văn số 2354/SGD&ĐT-KHTC, ngày 10/12/2018 của UBND Tỉnh Nghệ An V/v thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Công văn số 9337/UBND-VX ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về việc quy định nội dung tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018

Công văn 2274/UBND-TCKH, ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân Huyện Diễn Châu V/v triển khai thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

b) Kế hoạch vận động tài trợ năm học 2020 - 2021:

- Số tiền dự kiến vận động: 170.000.000 đồng

c) Kế hoạch dự kiến chi tiền vận động tài trợ năm học 2020 - 2021:

Tăng cường cơ sở vật chất từ vận động tài trợ giáo dục năm học 2020 - 2021

TT	Nội dung chi (Upgrade to Pro Version to Remove the Watermark)	Số tiền dự kiến vận động tài trợ	Dự toán Số tiền chi	Ghi chú
A	Dự kiến số tiền vận động tài trợ	170.000.000		
B	Dự toán số tiền chi		170.000.000	
1	Lắp rèm chống nắng phía trước 2 tầng và phía trước dãy nhà học gồm: 209 m ²		73.150.000	
2	Mua 2 cái đàn Organ YAMAHA		25.800.000	
3	Mua ti vi cho lớp nhỡ A, bé C		20.218.000	
4	Mua bộ cây nấm che mát có bàn ghế ngồi cho trẻ xem sách ngoài trời		15.332.000	
5	Mua bổ sung đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/03/ 2015 cho 15 nhóm, lớp. - 2 tủ đựng chăn, màn, chiếu bằng gỗ - 15 cái bàn cho trẻ. - 2 tủ đựng đồ dùng cá nhân cho trẻ. - 7 bảng quay 2 mặt.		35.500.000	
	Tổng cộng	170.000.000	170.000.000	

3.2. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Thực hiện đúng theo Điều 10, Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

+ Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp có được từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

+ Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện học sinh trường.

Các nội dung liên quan đến thu, chi kinh phí của ban đại diện cha mẹ học sinh phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, dân chủ; công khai dự toán và quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Hình thức vận động tài trợ

- Thông qua hệ thống truyền thông của xã/phường
- Thông qua niêm yết tại nhà trường
- Thông qua hội nghị cha mẹ học sinh
- Thông qua website của trường
- Vận động trực tiếp hoặc thông qua như ngỏ gửi các tổ chức, cá nhân hảo tâm.

2. Quy trình thực hiện

- Xin chủ trương của cấp ủy - chi bộ
- Xin chủ trương của Hội đồng trường.
- Lãnh đạo nhà trường họp để góp ý xây dựng kế hoạch công việc và dự trù kinh phí huy động các nguồn đóng góp từ phụ huynh.
- Họp Ban đại diện CMHS xin ý kiến về Kế hoạch công việc và dự trù kinh phí huy động các nguồn đóng góp từ phụ huynh.
- Xin ý kiến tập thể sư phạm nhà trường để xây dựng kế hoạch công việc và dự trù kinh phí huy động các nguồn đóng góp từ phụ huynh.
- Thông báo công khai dự thảo kế hoạch để lấy ý kiến trong 15 ngày
- Hết 15 ngày công khai nhà trường lập biên bản kết thúc công khai việc lấy ý kiến.
- Hoàn thiện kế hoạch công việc và dự trù kinh phí huy động các nguồn đóng góp từ phụ huynh.

Nơi nhân:

- Phòng GD&ĐT, UBND Xã
- Ban đại diện CMHS trường và lớp
- Lưu hồ sơ kế toán.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bình